TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984; căn cước công dân số 031084005038; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn Q), xã A, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1984; căn cước công dân số 036184007925; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn Q), xã A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích P có 03 con chung là Vũ Văn M, sinh ngày 25/9/2013; Vũ Văn K, sinh ngày 01/3/2016 và Vũ Văn P1, sinh ngày 23/11/2018. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao ba con chung là Vũ Văn M, Vũ Văn K, Vũ Văn P1 cho anh Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn T nhận nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Văn T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0007903 ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả anh Vũ Văn T số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã An Trường (ĐKKH số 13/2013; quyển số 01/2012);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh